Người ký: HUYỆN ỦY BẢO LÂM
Email: hubaolam@lamdong.gov.vn
Cơ quan: TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Thời gian ký: 14.10.2022 14:38:12 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN UỶ BẢO LÂM
*
Số 152-BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 12 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

-----

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW

I.BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THỜI ĐIỂM TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW

1.Bối cảnh

Nghị quyết 23-NQ/TW triển khai trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương ổn định và phát triển, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Sự chỉ đạo quyết liệt Huyện ủy trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Bên cạnh những thuận lợi còn nhiều khó khăn, thách thức nhất là sự biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh Covid -19 trong những năm gần đây diễn biến phức tạp kéo dài; giá cả mặt hàng nông sản không ổn định, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ…đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong bối cảnh đó, toàn huyện đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và Triển khai thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW được đảm bảo.

2.Tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn huyện

Trong 20 năm qua, mặc dù có những khó khăn nhưng cán bộ và nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, nổ lực phấn đấu thực hiện tốt khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao, bộ mặt nông thôn từng bước phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự ATXH được ổn định, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở khu dân cư được củng cố kiện toàn và đi vào hoạt động có nề nếp.

Tình hình khối đại đoàn kết ngày càng được củng cố và tăng cường; Qua đó đã góp phần quan trọng vào việc phát huy đoàn kết các dân tộc trong tình hình mới, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước như: Xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới...đã trở thành phong trào rộng khắp trong các tầng lớp Nhân dân. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, MTTQ với các tầng lớp Nhân dân ngày càng thắt chặt, sức mạnh đại đoàn kết ngày càng được tăng cường. Tuy nhiên, các tầng lớp Nhân

dân vẫn còn lo lắng nhiều vấn đề như: Nền kinh tế của địa phương tuy có bước phát triển nhưng chưa bền vững, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra những năm gần đây, giá cả vật tư nông nghiệp và hàng hóa tiêu dùng tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của Nhân dân.

II. KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ SỐ 23-NQ/TW

1. Khái quát tình hình

1.1.Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Huyện Bảo Lâm có diện tích tự nhiên 146.351 ha, hiện có 30.140 hộ với 120.624 nhân khẩu; có 13 xã, 01 thị trấn với 128 thôn, tổ dân phố. Trong đó có 21 dân tộc thiểu số cùng sinh sống, với 8.325 hộ, 33.817 khẩu, chiếm hơn 30% dân số toàn huyện.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh vẫn còn dịch Covid -19 đã tác động đến nhiều mặt của đời sống Nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền địa phương, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ; hoạt động tích cực của các ngành, đoàn thể, cùng nỗ lực toàn thể nhân dân, nên tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện được ổn định và phát triển.

Việc phát triển kinh tế -xã hội được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo và đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án,...[(1)] nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trên tất cả đời sống xã hội một cách toàn diện. Đến nay huyện đã đạt được những kết quả quan trọng cụ thể như sau:

Một số cây trồng chính như: Cây chè: 6.618 ha; Cây cà phê: 37.055,3 ha; Cây ăn quả: 5.324 ha; rau các loại: 679,01 ha. Chương trình chuyển đổi, cải tạo giống cây trồng hàng năm được quan tâm triển khai thực hiện.

Sản lượng thu hoạch chủ yếu từ cây chè, cây dâu tằm, cây ăn quả và rau các loại. Trong đó: Sản lượng chè búp tươi đạt 82.300 tấn búp tươi; cây ăn quả *(bơ*

[(1)]- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/3/2016 về thực hiện Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông-lâm sản gắn với vùng nguyên liệu giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/4/2016 về thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/4/2016 về phát triển sản xuất chè an toàn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 26/4/2016 về phát triển cà phê giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 14/6/2016 về phát triển chăn nuôi bò thịt cao sản giai đoạn 2016-2020.

- Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 14/12/2016 của Huyện ủy Bảo Lâm "*về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025*"
- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22/3/2017 V/v thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 14/12/2016 của Huyện ủy Bảo Lâm về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.
- Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 07/9/2022 về thực hiện Nghị quyết 16 - NQ/HU ngày 03/6/2022 của tỉnh Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022 – 2030.
- Đề án 857/ĐA-UBND ngày 14/6/2016 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020.

034): 15.250 tấn; cây dâu tằm 11.760 tấn lá; cây chanh dây: 2.240 tấn quả; sầu riêng: 11.560 tấn. Rau màu các loại đạt 8.786,5 tấn

Bên cạnh những kết quả đạt được trong tình hình thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên trong thời gian qua do tình hình dịch bệnh Covid - 19, giá cả của một số mặt hàng nông sản, giá xăng, cây ăn quả không ổn định dẫn đến đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

1.2. Đánh giá chung về tình hình, tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhândân trên địa bàn huyện

Nhìn chung tình hình tư tưởng, tâm trạng của của Nhân dân ổn định, tích cực lao động sản xuất; thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn được giữ vững. Nhân dân trong huyện, nhất là bà con trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào theo các tôn giáo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, gia đình khó khăn phấn khởi trước sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện Nghịquyết số 23-NQ/TW

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện

Sau khi có Nghị quyết số 23-NQ/TW, Huyện ủy đã tổ chức quán triệt và triển khai các kết luận của Trung ương và kế hoạch của Tỉnh uỷ, đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng triển khai, quán triệt các nội dung của *Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc"* đến toàn thể cán bộ, đảng viên, có trên 92% đảng viên tham gia đã học tập, quán triệt.

Chỉ đạo UBMTTQVN & các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) *về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc",* đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng quy chế làm việc, hằng tháng Thường trực Huyện uỷ tổ chức hội nghị giao ban với Khối MT-ĐT, qua đó nắm tình hình hoạt động của khối MT-ĐT huyện và cơ sở; có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc MT-ĐT chăm lo củng cố tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; hướng các hoạt động về cơ sở, nắm bắt tình hình nhân dân, phối hợp với chính quyền giải quyết những bức xúc trong nhân dân. Sau giao ban đã ban hành thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2.2. Lãnh đạo việc cụ thể hóa Nghị quyết bằng các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc". Đến năm 2009 ban hành Kế hoạch số 47-KH/HU, ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc" trên địa bàn huyện. Đồng thời ban hành các chương trình hành động, kế hoạch, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết

Hàng năm, Huyện uỷ đã đưa vào chương trình, kiểm tra giám sát, trong đó có triển khai nội dung liên quan đến việc củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, công tác thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong 20 năm qua Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 45 lượt tổ chức cơ sở đảng, giám sát 36 lượt tổ chức cơ sở đảng và 45 lượt cán bộ chủ chốt của cấp ủy, chính quyền cơ sở như: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; kiểm tra việc thực hiện quy chế dân vận của cấp ủy cơ sở, của các cơ quan đơn vị; kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của TW Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác thanh niên, công tác phụ nữ, xây dựng giai cấp công nhân, về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng giai cấp nông dân. Qua công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) *"về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc"* phù hợp tình hình thực tiễn của đia phương.

Đã tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm[2], tổng kết 20 năm các nghị quyết của trung ương, của Tỉnh ủy liên quan tới các đoàn thể CT-XH, công tác dân tộc, tôn giáo, xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo, dân tộc.

3. Kết quả lãnh đạo thực hiện những chủ trương, giải pháp chủ yếu

3.1. Xây dựng những định hướng chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc

---

[2] Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị *"về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc"; Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 9/9/2022 về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc";*

Huyện uỷ, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết hàng năm của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị. Tập trung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước; tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển toàn diện, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân vùng dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách chênh lệch phát triển vùng đô thị với vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, đầu tư xây dựng nông thôn mới, các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, định canh, định cư ổn định sản xuất trong vùng đồng bào DTTS được triển khai nên đời sống của đồng bào các DTTS trong huyện ngày càng được nâng lên; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số được đầu tư xây dựng; hệ thống chính trị ở địa phương được giữ vững, ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố và phát huy; nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", Phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*"... Đến nay, toàn huyện đã có 01/13 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Lộc An); 13/13 xã đạt chuẩn NTM và Thị trấn Lộc Thắng đạt chuẩn đô thị văn minh.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 của Tỉnh uỷ về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết 16-NQ/HU của tỉnh Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022 - 2030.

- Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc[3], năm 2018, Huyện ủy đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, UBND, MTTQ và các ban ngành đoàn thể huyện tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc. Sau tổng kết có Kết luận để chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện các chính sách nhằm tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số của huyện. Triển khai các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc

---

[3] Nghị quyết 04 - NQ/HU về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 13/6/2012 của UBND huyện về phát triển toàn diện kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 30/9/2016 của UBND huyện tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04 - NQ/HU về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2016 – 2020; ; Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 07/9/2022 thực hiện Nghị quyết 16 - NQ/HU của tỉnh Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022 – 2030.

thiểu số phát triển sản xuất và hỗ trợ trực tiếp đời sống cho hộ nghèo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao được tiến hành thường xuyên; Công tác thông tin, tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm và các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng của huyện được triển khai kịp thời và hiệu quả. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết công việc. Đến nay, các cơ quan đơn vị sử dụng thường xuyên phần mềm quản lý văn bản và điều hành i-Office, IDOS, hệ thống thư điện tử công vụ, chứng thư số, ứng dụng chữ ký số theo quy định; công tác giáo dục được thực hiện đảm bảo kịp thời; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện tốt, chăm lo đời sống đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng được quan tâm thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ.

Phương châm *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"* đã được triển khai ngày càng sâu rộng, từng bước vững chắc và thực sự đi vào cuộc sống, nhất là phát huy dân chủ ở cơ sở, đạt kết quả tích cực. Nhà nước từng bước thể chế hóa Hiến pháp, pháp luật phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển và yêu cầu của đất nước. Chế độ dân chủ đại diện được phát huy; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng được nâng cao; cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực. Dân chủ trực tiếp ở các cấp, dân chủ ở cơ sở được mở rộng, nhân dân được bàn và quyết định những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của nhân dân, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể được thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ. Công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân được chú trọng và đạt nhiều kết quả tốt.

3.2. Xây dựng những định hướng chính sách, giải pháp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân

a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của BCH Trung ương, Chương trình hành động số 57-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước", trong những năm qua Huyện ủy Bảo Lâm đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng giai cấp công nhân của huyện về mọi mặt.

Các tổ chức Đảng, chính quyền, Liên đoàn Lao động huyện đã phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục CBCC, viên chức và người lao động, giai cấp công nhân nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc, trách nhiệm với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Phối hợp tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị; chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho người lao động.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (khóa X) về *"Nông nghiệp, nông dân, nông thôn"* Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 24/10/2008 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Huyện ủy Bảo Lâm đã xây dựng Kế hoạch số 52-KH/HU ngày 29/12/2008 của Huyện ủy về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng giai cấp nông dân trên địa bàn huyện. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, huyện đã chăm lo củng cố tổ chức nâng cao chất lượng hoạt động của Hội nông dân từ huyện đến cơ sở; tập hợp thu hút đông đảo nông dân vào sinh hoạt hội và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước[4]. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 19- NQ/TW ngày 16/6/2022 về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b. Xây dựng đội ngũ trí thức

Thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch số 38-KH/HU ngày 21/7/2009 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn huyện. Từ đó thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện chăm lo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động; quan tâm đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo của địa phương. Từ đó nâng dần số lượng và chất lượng đội ngũ trí thức trong huyện.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch, quy hoạch về công tác cán bộ, về đạo tạo bồi dưỡng cán bộ; thường xuyên tạo điều kiện để đội ngũ trí thức huyện học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Trong những năm qua, đội ngũ trí thức đa phần phát huy được tính chủ động sáng tạo, tâm huyết trong lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ góp phần vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực của địa phương.

c. Đối với công tác thanh niên

Huyện uỷ Bảo Lâm đã xây dựng Kế hoạch số 53/KH-HU về thực hiện Chương trình hành động số 67-CTr/TU, ngày 24/10/2008 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa"*, ban hành nghị quyết

---

[4] Đến nay, toàn huyện có 14 hội cấp xã, 137 chi hội thôn , tổ dân phố. Từ 2003-2022, các các xã, thị trấn đã kết nạp được 7.560 hội viên mới, đưa số hội viên toàn huyện lên 18.639 hội viên/ 24.642 hộ nông nghiệp, tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 75,62 %; tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt hội thường xuyên đạt trên 90%. Hội viên đã tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi. Toàn huyện hiện có trên 4.800 hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

chuyên đề về công tác thanh niên.

Các cấp uỷ Đảng chú trọng quan tâm đến công tác đoàn và công tác thanh niên. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy làm việc với Ban Thường vụ Huyện đoàn để nghe báo cáo tình hình phong trào đoàn, hội, đội; những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ. Hàng năm tổ chức hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện với đại biểu đoàn viên, thanh niên.

d. Đối với công tác Phụ nữ

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện luôn bám sát sự chỉ đạo của Hội cấp trên, kịp thời tham mưu với các cấp ủy Đảng, phối hợp tốt với chính quyền và các ban ngành đoàn thể triển khai các nội dung hoạt động phong trào phụ nữ. Hội phụ nữ đã tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, bộ máy tổ chức Hội đã từng bước được củng cố, nâng cao chất lượng; phong trào phụ nữ ngày càng thu hút đa dạng các tầng lớp phụ nữ tham gia, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, giữ vững ổn định an ninh trật tự, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội tại địa phương. Trong thời gian tới tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đổi mới công tác tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng được nhu cầu của chị em phụ nữ, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ - trẻ em... qua đó đã ngày càng nâng cao uy tín của tổ chức Hội [5].

e. Đối với công tác Cựu chiến binh

Hội đã bám sát Nghị quyết của Cấp ủy, Chính quyền địa phương và Nghị quyết của BCH Hội CCB các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ. Tham gia giữ vững an ninh chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở, chăm lo phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, tích cực tham gia có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị. Trong thời gian tới Hội tiếp tục tuyên truyền vận động gia đình hội viên và nhân dân tích cực học tập, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, củng cố lập trường tư tưởng, nâng cao trình độ nhận thức, năng lực, bản lĩnh, kinh nghiệm công tác, kỷ năng tuyên truyền[6].

f. Đối với công tác Người Cao Tuổi

Ban đại diện Người cao tuổi huyện luôn phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy về công tác hoạt động tại địa phương, Thường xuyên triển khai các phong trào

---

[5] Đến nay có 11.818 cán bộ, hội viên phụ nữ. Hàng năm triển khai thực hiện Phong trào thi đua của các cấp Hội trong toàn huyện, xây dựng nhiều gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực.

[6] Đến nay có 3.044 Hội viên, hội viên CCB đã tích cực bám sát Nghị quyết của Cấp ủy, Chính quyền địa phương và Nghị quyết của BCH Hội CCB các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ. Tham gia giữ vững an ninh chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở, chăm lo phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo, xóa nhà tạm, tích cực tham gia có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị ở địa phương.

thi đua văn hóa, văn nghệ - TDTT người cao tuổi, xây dựng nhân rộng được nhiều CLB thể dục thể thao, tạo sân chơi bổ ích cho hội viên và góp phần tích cực và rèn luyện, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi[7].

g. Các dân tộc thiểu số

Tập trung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước; quan tâm đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển toàn diện, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân vùng dân tộc thiểu số.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 của Tỉnh uỷ về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số[8]. Nghị quyết 16 - NQ/HU của tỉnh Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022 – 2030.

h. Đồng bào các Tôn giáo

Huyện đã củng cố tổ chức Ban chỉ đạo công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Các tôn giáo được tạo điều kiện để tổ chức các sinh hoạt tôn giáo, xây dựng, chỉnh trang cơ sở thờ tự theo quy định; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, ngăn chặn, xử lý kịp thời những sai phạm trong công tác tôn giáo; không để sảy ra điểm nóng về tôn giáo; Duy trì thường xuyên việc gặp gỡ, thăm hỏi, động viên các chức sắc chức việc tiêu biểu[9].

Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn diễn ra bình thường; chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân và chấp hành chủ

---

[7] Toàn huyện hiện nay có 14 Hội cơ sở, 128 chi hội, 219 tổ hội với 9.078 người cao tuổi, Trong giai đoạn 2016 – 2022 đã kết nạp được 1.556 hội viên.

[8] Ban hành báo cáo số 58-BC/BDV ngày 04/5/2022 về *"Thực trạng và giải pháp công tác dân vận trong việc xây dựng, phát huy mô hình tự quản cộng đồng ở vùng đồng bào DTTS huyện Bảo Lâm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới"*.

([9]) Bảo Lâm hiện có hơn 59.000 là tín đồ các tôn giáo,chiếm gần 49,4% dân số toàn huyện), gồm 04 tôn giáo là: Công giáo, Phật giáo, Tin lành và Cao đài.
-Về Công giáo: Có 15 giáo xứ *(mới lập giáo xứ Lộc Nam)*, 01 giáo họ và 04 Điểm Sinh hoạt TG tập trung; Với 19 Linh mục và một số linh mục, tu sỹ của 17 Cộng đoàn thuộc các Dòng tu; Cơ sở thờ tự có: 14 nhà thờ, 01 nhà nguyện.
- Về Phật giáo: Có 08 Chùa, 01 Thiền viện và 01 Tịnh xá. Ngoài ra còn có một số cơ sở và nhiều "nhà ở" của tu sỹ (Đại đức, Sư cô) tự lập chưa được công nhận
- Về Tin lành: Có 07 Chi hội, 46 điểm nhóm ở 11 xã, thị trấn; Có 06 nhà thờ của hệ phái Tin lành Việt Nam (MN).
-Về Cao đài: Tổng số tín đồ 393 người thuộc 03 Hội thánh: Hội thánh Truyền giáo Cao đài (có 155 tín đồ), Cao đài Tây Ninh (có 91 tín đồ) và Cao đài Chơn lý Tiền Giang (có 147 tín đồ). Có 07 Lễ sanh và 01 Giáo hữu. chưa có cơ sở thờ tự.

trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy chính quyền các cấp đã ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; quan tâm giải quyết các nhu cầu chính đáng, hợp pháp của các tôn giáo; tình hình an ninh trật tự ở các vùng có đạo được giữ vững. Công tác vận động quần chúng trong tôn giáo được triển khai thực hiện khá tốt; bà con các tôn giáo tiếp tục đoàn kết chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đoàn kết tôn giáo trên địa bàn huyện được giữ vững, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

l. Cộng đồng người việt Nam ở nước ngoài

Cộng đồng người dân địa phương ở nước ngoài được đảm bảo, luôn hướng về Tổ quốc, gắn bó máu thịt với cội nguồn dân tộc, là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam; là nguồn lực quan trọng đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Với cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, niềm tin của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cũng ngày càng được củng cố. Luôn đóng góp xây dựng và ủng hộ cho địa phương.

3.3. Việc phát huy vai trò của chính quyền nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc

Hoạt động của UBND đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành theo pháp luật. Phong cách, ý thức trách nhiệm, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ chủ chốt có sự chuyển biến tích cực theo hướng sát dân, phục vụ nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà nhân dân. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Việc thực hiện pháp lệnh, quy chế dân chủ ở cơ sở đã đem lại kết quả tốt. Công tác thanh tra nhân dân thực hiện có hiệu quả, đã kiến nghị với chính quyền giải quyết tốt các đơn khiếu nại, tố cáo, hạn chế các đơn thư tồn đọng kéo dài, tạo lòng tin trong nhân dân.

Công tác CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Huyện đã tăng cường chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5204/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10-CT/HU, ngày 04/6/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy "về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong

cơ quan Đảng, đoàn thể và cơ quan hành chính nhà nước huyện Bảo Lâm", từ đó đã tạo được chuyển biến tích cực trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, giảm hẳn biểu hiện gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân.

Hàng năm chính quyền các cấp đã thực hiện tốt quy chế phối hợp với Mặt trận - Đoàn thể, đã tạo điều kiện cho Mặt trận - Đoàn thể tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và triển khai hoạt động giám sát, công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, góp phần chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động thực thi chính sách, pháp luật. Tổ chức các hội nghị góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy và chính quyền huyện với đại biểu nhân dân; tham gia thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở với phương châm *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*.

MT-ĐT huyện đã tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị cho cán bộ MT-ĐT từ huyện đến cơ sở và phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Hàng năm MT-ĐT huyện đã xây dựng kế hoạch để thực hiện Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Ủy ban MTTQ huyện đã xây dựng 18 kế hoạch giám sát đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Đã phối hợp tổ chức 13 hội nghị góp ý kiến vào các dự thảo Hiến pháp (sửa đổi), Bộ Luật dân sự, Bộ Luật hình sự; dự thảo nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ Tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII. Hàng năm MT-ĐT huyện đều tổ chức hội nghị góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng LLCA; tham gia góp ý kiến vào dựng thảo các kế hoạch, quy hoạch phát triển KT-XH của huyện.

Huyện đã ban hành Quy chế tiếp công dân; tu sửa Nhà tiếp công dân. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2003-2022, toàn huyện tiếp 364 lượt công dân, Huyện tiếp 169 lượt, các xã, thị trấn tiếp 177 lượt. Đến nay, những vụ việc công dân đến để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (thuộc thẩm quyền của UBND huyện) cơ bản đều đã được giải quyết xong. Tổng số đơn phải giải quyết trong thời gian qua là 375 đơn, tổng số đơn đã giải quyết 370 đơn, đạt 98,6 %.

3.4.Việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng caovị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong những năm qua việc mở rộng Mặt trận Tổ quốc, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: Tổ chức tốt ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư MTTQ xã và các tổ chức thành viên phối hợp với chính

quyền tổ chức chu đáo gắn với ngày truyền thống MTTQ hàng năm. Nội dung và hình thức của ngày hội được tổ chức phong phú, thiết thực, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng, khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, nâng cao tính tự chủ của cộng đồng dân cư. Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tham gia phòng chống tham nhũng thực hành tiết kiệm gắn với việc tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các lễ lớn của đất nước và địa phương.

Công tác xoá đói, giảm nghèo được quan tâm đúng mức, triển khai thực hiện tốt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo với tổng nguồn vốn trên 57 tỷ đồng, xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp cho người nghèo, vận động thành lập các tổ giúp nhau thoát nghèo từ đó đã giúp hàng nghìn hộ thoát nghèo, vươn lên thành hộ khá giả. Đến đầu năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 2,84%, cận nghèo còn 5,46%.

Công tác phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân thường xuyên chú trọng tổ chức tuyên truyền, vận động từng bước xóa bỏ phong tục tập quán không còn phù hợp như: tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thách cưới, không tổ chức kỷ niệm ngày cưới, sinh nhật, dỗ, việc tổ chức tang linh đình gây tốn kém gia đình. Nội dung và hình thức cuộc vận động được vận dụng sáng tạo sát với đặc điểm của địa phương, góp phần tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và phát huy tinh thần tự quản của Nhân dân để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, xây dựng nếp sống văn hóa, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội tại đia phương.

3.5. Về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước, trách nhiệm công dân; đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp; giáo dục ý thức chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân, xây dựng đồng thuận xã hội và đề cao ý thức cộng đồng trách nhiệm bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Chính trị - xã hội đã chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị, thực hiện phương châm công tác gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với nhân dân. Việc

triển khai và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước[10] được chú trọng đi vào chiều sâu, đạt kết quả tốt. Nhân dân đoàn kết, tham gia hưởng ứng tích cực đóng góp nhiều công sức, tiền của để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp hoạt động tích cực, cơ bản đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của hội viên, là thành viên tích cực của Mặt trận, đoàn thể các cấp. Phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các cuộc vận động theo từng lĩnh vực cụ thể và cuộc vận động "toàn dân đoàn kết phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" như Xây dựng phong trào toàn dân thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu hợp pháp, từng gia đình làm giàu cho mình, cho cộng đồng, cho đất nước; xoá đói, giảm nghèo.

3.6. Công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được cấp ủy quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện; xem đây là nền tảng xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân. Huyện ủy thường xuyên quán triệt, định hướng nội dung tuyên truyền, tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ cấp ủy đến chi bộ; kịp thời cung cấp những thông tin có định hướng của Đảng, Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả, không để xảy ra những vấn đề phức tạp, phát sinh "điểm nóng" ngay từ cơ sở...; chủ động giáo dục, nhắc nhở những cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, nói không đi đôi với làm, nói, viết, làm trái với chỉ thị, nghị quyết của Đảng; kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi cá nhân; nêu cao cảnh giác, đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, phản động, góp phần làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

[10] Như: Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", nay là Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Cuộc vận động "Ngày Vì người nghèo"; Phong trào thi đua "Đoàn kết, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập Quốc tế";các mô hình "Khu dân cư 5 không, 3 sạch";mô hình "Giáo xứ, giáo họ an toàn - sáng - xanh - sạch - đẹp"; mô hình"Thanh niên xung kích lập thân, lập nghiệp"; mô hình "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi".

1. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

- Công tác học tập quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc" cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được tổ chức nghiêm túc, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong đảng viên và quần chúng từ huyện đến cơ sở.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm củng cố tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể chính trị xã hội, đoàn thể nhân dân hoạt động tập hợp đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia hoạt động, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua trong nhân dân; tổ chức thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

- Bộ máy tổ chức của hệ thống Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố đủ về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hướng về khu dân cư. Công tác phối hợp giữa MT-ĐT với chính quyền, và ngành chức năng trong nhiều mặt công tác được thực hiện có hiệu quả, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; quan tâm giải quyết những bức xúc trong nhân dân.

- Khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn huyện tiếp tục được củng cố và phát huy là động lực quan trọng để huyện Bảo Lâm phát triển nhanh chóng và ổn định trong thời gian qua.

- Sự phát triển nền kinh tế thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp 4.0.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

a)Hạn chế

- Công tác vận động, tập hợp đoàn viên của một số tổ chức hội chưa đạt kế hoạch đề ra; hoạt động của nhiều chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố còn hạn chế.

- Việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân có lúc có nơi chưa kịp thời; việc tổ chức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước có lúc có nơi còn hình thức, chưa sơ kết, tổng kết kịp thời.

-Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân và hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể CT-XH, nhất là ở cơ sở chưa hiệu quả.

b) Nguyên nhân

- Sự tác động tiêu cực từ mặt trái của các trang mạng xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến tư tưởng cũng như tác động đến đời sống của đại bộ phận nhân dân từ đó cũng làm ảnh hưởng đến công tác tập hợp quần chúng.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí,vai trò khối đại đoàn kết toàn dân, về vị trí vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong đời sống xã hội nên chưa thật sự quan tâm tham gia các hoạt động của Mặt trận, đoàn thể.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở có lúc, có nơi chưa thật sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho MT-ĐT hoạt động.

2.Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phải nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về quan điểm của Đảng, về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể CT-XH trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai, Sự phối hợp cụ thể, chặt chẽ và trách nhiệm giữa chính quyền với Mặt trận –ĐT góp phần quan trọng để Mặt trận – ĐT đổi mới nội dung và phương thức hoạt động.

Thứ ba, Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; tăng cường phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên trong Mặt trận, hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phối hợp tổ chức thực hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình, phổ biến các điển hình tiên tiến.

Thứ tư, Luôn chú trọng việc tập hợp và phát huy vai trò đội ngũ nhân sỹ, trí thức, người tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, các vị chức sắc, chức việc tôn giáo trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nhằm tạo sự đoàn kết đồng thuận xã hội.

Thứ năm, Thường xuyên củng cố tổ chức, và nâng cao chất lượng về mọi mặt đội ngũ cán bộ Mặt trận. Đồng thời mỗi cán bộ Mặt trận phải thường xuyên rèn luyện đạo đức tác phong, chủ động học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn và bản lĩnh chính trị.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Các thế lực thù địch tiếp tục có nhiều hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, nhằm lôi kéo, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trái của cơ chế thị trường, mặt trái của công nghệ thông tin và hoạt động của các trang

mạng xã hội tiếp tục tác động tiêu cực đến tư tưởng, lối sống, hành vi của một bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ, từ đó ảnh hưởng đến công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Nguyện vọng chung của các tầng lớp nhân dân mong muốn Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách để đẩy mạnh phát triển KT-XH, nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân, nhất là trong khu vực nông nghiệp, trong dân tộc thiểu số; quan tâm giải quyết những kiến nghị của nhân dân liên quan vấn đề về ô nhiễm môi trường, giải quyết việc làm; hỗ trợ nhân dân tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thị trường tiêu thụ, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Nhân dân mong muốn Đảng, Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hết lòng phục vụ nhân dân và làm việc với phong cách *"Trọng dân- gần dân- hiểu dân- học dân và có trách nhiệm với dân"*; nhằm tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân với Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc.

II. QUAN ĐIỂM

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết là tin vào dân, dựa vào dân vì lợi ích của dân để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất.Đoàn kết lâu dài, rộng rãi, chặt chẽ, tự giác, có tổ chức.Đoàn kết trên cơ sở hiệp thương, dân chủ, chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết gắn với đấu tranh, tự phê bình và phê bình.

III. MỤC TIÊU

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phải thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, để các chủ trương, chính sách sát với cuộc sống, đáp ứng lượi ích của nhân dân.

- Để kiên trì thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"; Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung, cùng nhau hợp sức xây dựng một xã hội đồng thuận cao trên tinh thần cởi mở, độ lượng, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định và phát triển toàn diện và bền vững.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) và Chương trình hành động số 67-CTr/TU của Tỉnh ủy (khóa V) về "*phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*" sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

- MTTQ và các đoàn thể tiếp tục củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần kết luận 62-KL/TW của Bộ Chính trị. Nâng cao chất lương hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, chính quyền của MT-ĐT và nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Tiếp tục, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để MT-ĐT tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, từ đó làm tốt công tác tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân, củng cố, tăng cường, khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tổ chức thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn huyện; kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng trong nhân dân giải quyết kịp thời những bức xúc trong nhân dân.

2.2. Giải pháp

- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy, UBND, MTTQ và các đoàn thể huyện cần tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tổng kết, đáng giá kết Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Từ đó có các giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của đảng, chính sách pháp luật trong nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội cho việc thực hiện hiện các nhiệm vụ chính trị, KT-XH-QPAN của địa phương.

- Tập trung đầu tư các nguồn lực cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm để mọi người dân có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Chú trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện; phối hợp giải quyết những bức xúc của nhân dân trong vấn đề đất sản xuất, quản lý bảo vệ rừng.

- Tiếp tục tăng cường, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với phương châm *"nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin"*; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, thoái hoá biến chất, hách dịch, quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; hướng mạnh hoạt động về cơ sở, kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc trong nhân dân để tham mưu, đề xuất với Đảng, chính quyền giải quyết; nâng cao chất lượng giám sát & phản biện; góp ý xây dựng

Đảng, chính quyền; thực hiện tốt vai trò người đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Ủy ban nhân dân huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các hội quần chúng; hỗ trợ những điều kiện cần thiết để các hội hoạt động theo quy định; chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện lệch lạc.

Trên đây là báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của Huyện uỷ Bảo Lâm./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY
BẢO LÂM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

K' Lình

<u>Nơi nhận:</u>
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng,
- MT-ĐT huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn,
- Lưu VPHU.